

Câu 1:

*** Khái niệm DN:**

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh. (Đ 4 LDN 2005)

Kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

*** Đặc điểm DN:**

- Doanh nghiệp là chủ thể KD độc lập (tên, tài sản, trụ sở, sử dụng lao động,...hạch toán KD độc lập, tự chủ KD, tự chịu trách nhiệm,...)
- Doanh nghiệp được xác lập tư cách pháp lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền (thể nhân hoặc pháp nhân kinh tế – được cấp GCN đăng ký kinh doanh)
- Mục đích thành lập và hoạt động của doanh nghiệp là tìm kiếm lợi nhuận

*** Các loại DN trong nền kinh tế thị trường VN:**

- Doanh nghiệp nhà nước
- Doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội
- Hợp tác xã(*)
- Công ty
- Doanh nghiệp tư nhân
- Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài.

Câu 2: Các loại cổ phần trong công ty cổ phần:

Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi
- đều là cổ phần của công ty - đều nhận được mức cổ tức và hưởng lợi ích theo quy định của công ty	
- chuyển nhượng tự do	- không thể (ưu đãi biểu quyết) và có thể (ưu đãi hoàn lại và ưu đãi cổ tức)
- bắt buộc phải có	- không bắt buộc
- không được chuyển thành CPUĐ	- được chuyển thành CPPT
- ưu tiên mua cổ phần mới chào bán	- không ưu tiên
- 1 cổ phần có 1 phiếu biểu quyết	- có nhiều quyền biểu quyết hơn CPPT (CPUĐ BQ) hoặc không có quyền này (CPUĐ hoàn lại và cổ tức)
- có trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa	- không có trách nhiệm

vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi vốn đã góp	
- có thể biểu quyết, tham gia và phát biểu trong các đại hội cổ đông và thực hiện biểu quyết	- chỉ có CPUĐ biểu quyết có quyền đó

Câu 6:

* Tổ chức quản lý công ty TNHH có hai thành viên trở lên

■ **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN:**

- + Gồm tất cả các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất. HĐTV họp ít nhất mỗi năm 1 lần;
- + Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐTV - Chủ tịch HĐTV
 - Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch KD hằng năm của công ty
 - Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, thời điểm và phương thức huy động thêm vốn
 - Quyết định: phương thức đầu tư và dự án đầu tư
phát triển thị trường, tiếp thị
chuyển giao công nghệ
vay, cho vay, bán tài sản } có giá trị trên 50%
tổng giá trị tài sản
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm { Chủ tịch Hội đồng thành viên
GD hoặc Tổng GD, Kế toán trưởng...
 - Quyết định mức thưởng, lương và các lợi ích khác
 - Thông qua báo cáo tài chính; giải quyết vấn đề lãi, lỗ của công ty
 - Quyết định: cơ cấu tổ chức quản lý
tổ chức lại
giải thể hoặc yêu cầu phá sản } công ty
 - Thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
- + Điều kiện và thể thức tiến hành họp HĐTV & phương thức thông qua các quyết định của HĐTV
 - Lần 1: 75% >; lần 2: 50% >; lần 3: không phụ thuộc số tv dự họp (đ.50, 51, 52, 54)
 - Lấy ý kiến bằng văn bản: 75%
 - Hợp biểu quyết: 75% (quan trọng) và 65%

■ **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Hội đồng thành viên bầu một người làm chủ tịch HĐQT, có thể kiêm luôn GD hoặc TGD

■ **GIÁM ĐỐC:**

là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Cty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. GD là người đại diện theo pháp luật của Cty (trường hợp ĐL công ty không quy định khác)

■ **BAN KIỂM SOÁT:**

Công ty có trên 11 thành viên phải có BKS

* Điều kiện làm GD, TGD (tham gia quản lý, điều hành công ty)

- Đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm q.lý DN
- Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của công ty

Người ngoài: { có trình độ chuyên môn
k.nghiệm thực tế trong quản trị hoặc ngành nghề KD của công ty
theo tiêu chuẩn trong quy định của công ty

- Đ/v cty con của cty có vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ, GD và TGD không được có quan hệ gia đình với người quản lý và người có quyền bổ nhiệm người quản lý của cty mẹ

Câu 7:

* Điểm mới cơ bản trong quy định về cty TNHH 1 th.viên theo Luật DN 2005:

Luật DN 2005 quy định cty TNHH 1 th.viên có thể do 1 cá nhân bỏ vốn ra thành lập

* Sự tồn tại của loại DN này không ảnh hưởng lớn sự phát triển của DN tư nhân. Mỗi loại DN có những ưu điểm riêng, không thể lấy loại hình này thay thế loại hình kia. Như về khía cạnh trách nhiệm tài sản:

Cty TNHH 1 th.viên có ưu điểm là trách nhiệm hữu hạn về tài sản, có tư cách pháp nhân, DNTN thì trách nhiệm vô hạn. Nhưng DNTN sẽ toàn quyền quản lý hoạt động của DN, chủ DNTN có quyền bán hay cho thuê DN; cty thì không thể

Câu 8:

* Khái niệm và đặc điểm:

- Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân.
- Chủ sở hữu DNTN phải là một cá nhân; tự bỏ vốn thành lập DN, tự mình làm chủ, quyết định toàn bộ công việc kinh doanh(có thể thuê người quản lý, điều hành);
- Chủ DNTN phải chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ và những nghĩa vụ tài sản khác của DN

* *Ưu điểm:*

- Dễ vay vốn ngân hàng(TNVH)
- Dễ quản lý điều hành (cá nhân thành lập làm chủ)

* *Khuyết điểm:*

- Do chế độ chịu trách nhiệm vô hạn về mặt tài sản dẫn đến tâm lý e ngại của thương nhân
- Không phải pháp nhân

Câu 9:

* *Vai trò của thành viên hợp danh trong công ty hợp danh:*

- Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề của cty; mỗi thành viên hợp danh có một phiếu biểu quyết hoặc có số phiếu biểu quyết khác quy định tại Điều lệ cty;
- Nhân danh công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; đàm phán và ký kết hợp đồng, thỏa thuận hoặc giao ước với những điều kiện mà thành viên hợp danh đó cho là có lợi nhất cho công ty;
- Yêu cầu công ty, thành viên hợp danh khác cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty; kiểm tra tài sản, sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết;
- Được chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận quy định tại Điều lệ công ty;
- Trường hợp thành viên hợp danh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế của thành viên được hưởng phần giá trị tài sản tại công ty sau khi đã trừ đi phần nợ thuộc trách nhiệm của thành viên đó. Người thừa kế có thể trở thành thành viên hợp danh nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;

Câu 14:

* Các hình thức tổ chức lại DN:

-Chia doanh nghiệp: Công ty TNHH/CP có thể chia thành một số công ty cùng loại. Sau khi ĐKKD cho các công ty mới, công ty bị chia *chấm dứt tồn tại*.

-Tách doanh nghiệp : Công ty TNHH/CP có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản của công ty hiện có(cty bị tách) để thành lập một hoặc một số công ty mới cùng loại(cty được tách); chuyển một phần Q&NV của công ty bị tách sang công ty được tách mà *không chấm dứt tồn tại* của công ty bị tách.

-Hợp nhất doanh nghiệp: Hai hoặc một số công ty cùng loại(cty bị HN) có thể hợp nhất thành một công ty mới (cty HN); chuyển toàn bộ tài sản, Q,NV và lợi ích hợp pháp sang công ty hợp nhất đồng thời *chấm dứt sự tồn tại* của các công ty bị hợp nhất.

-Sáp nhập doanh nghiệp: Một hoặc một số công ty cùng loại (cty bị SN) có thể sáp nhập vào một công ty khác(cty nhận SN) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, Q-NV và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập và *chấm dứt sự tồn tại* của công ty bị sáp nhập.

Câu 15:

* Giải thể DN:

+ Trường hợp giải thể:

- **Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;**
- **Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân; của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;**
- **Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn sáu tháng liên tục;**
- **Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**

+ Điều kiện để giải thể:

Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

+ Trình tự, Thủ tục giải thể:

- **Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp;**

- Chủ DNTN, HĐTV hoặc chủ sở hữu cty, HĐQT trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản DN, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng.

- Gửi quyết định giải thể đến cơ quan ĐKKD, các chủ nợ, người có Q/NV và lợi ích liên quan, NLĐ trong DN, niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của DN (trong thời hạn 7 ngày làm việc);

Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì phải đăng ít nhất trên 1 tờ báo viết hoặc báo điện tử 3 số liên tiếp.

- Gửi quyết định giải thể cho các chủ nợ kèm theo th báo về phương án giải quyết nợ.

- Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:

- Nợ lương, trợ cấp thôi việc, BH XH và các quyền lợi khác của NLĐ,
- Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, phần còn lại thuộc về chủ DNTN, các tviên, cđông hoặc chủ sở hữu cty.

- Gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan ĐKKD (trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của DN), Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan ĐKKD xóa tên DN trong sổ ĐKKD.

+ Sự khác nhau cơ bản giữa giải thể và phá sản doanh nghiệp

GIẢI THỂ	PHÁ SẢN
- Chấm dứt hoạt động, tư cách pháp lý của Dn theo thủ tục PL quy định - Phải có những chứng từ làm ăn thua lỗ, không có hiệu quả kéo dài - Có tiến hành thanh lý tài sản, giải quyết nợ nần, ưu tiên cho người lao động	
Nhiều lý do: hết thời hạn hđộng; đã hoàn thành mục tiêu thành lập; bị thua lỗ không muốn KD...	Một lý do: mất khả năng thanh toán nợ đến hạn
Do DN/cấp trên của DN quyết định	Do tòa án KT quyết định (có đơn yêu cầu của DN)
Thủ tục hành chính	Thủ tục pháp lý
Thanh lý tài sản do chủ DN tiến hành	Thanh lý tài sản do Tổ quản lý tài sản tiến hành (theo phương án của tòa)
Xóa bỏ DN, tên DN về mặt PL lần thực tiễn	Chỉ thay đổi chủ DN, còn DN vẫn tồn tại
Chủ DN có thể thành lập DN khác ngay khi tuyên bố giải thể	Chủ DN không được thành lập DN trong vòng 3 năm kể từ ngày tuyên bố phá sản

PHẦN HAI

Câu 1:

* Hợp đồng

+ Khái niệm

- Hợp đồng là sự thoả thuận giữa hai hay nhiều bên về việc chuyển giao một vật, làm hay không làm một công việc. (đ. 1101 BLDS Pháp).
- Hợp đồng dân sự là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. (đ. 388 BLDS 2005).

+ Nguyên tắc cơ bản để ký kết hợp đồng:

- ☐ Tự do giao kết hợp đồng, nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội.
- ☐ Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác, trung thực và ngay thẳng.

Câu 2:

* Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng:

■ Điều kiện về chủ thể hợp đồng

- + có năng lực hành vi dân sự
- + tham gia vào hợp đồng hoàn toàn tự nguyện

■ Người đại diện ký HD

• Đại diện theo pháp luật:

- Người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ pháp nhân hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- Chủ hộ gia đình đối với hộ gia đình
- Tổ trưởng tổ hợp tác đối với tổ hợp tác
- Những người khác theo quy định của pháp luật

• Đại diện theo ủy quyền:

- Người đại diện theo ủy quyền phải có năng lực hành vi
- Ủy quyền phải được lập thành văn bản
- Đại diện theo ủy quyền của cá nhân chấm dứt khi :
 - + Thời hạn ủy quyền đã hết hoặc công việc được ủy quyền đã hoàn thành
 - + Người ủy quyền hủy bỏ việc ủy quyền hoặc người được ủy quyền từ chối việc ủy quyền
 - + Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền chết, mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị tòa án tuyên bố là đã chết.

- Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm
- Đảm bảo các nguyên tắc của HĐ theo quy định(thỏa thuận ý chí, bình đẳng,...)
- Hình thức của HĐ phù hợp với quy định PL.

Câu 3:

* Mối liên hệ giữa các loại chế tài:

Quan hệ giữa chế tài phạt và bồi thường:

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm chỉ có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp Luật TM có quy định khác.
- Trường hợp các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp Luật này có quy định khác.

* Căn cứ áp dụng, sự khác biệt giữa các loại chế tài

	<i>Căn cứ áp dụng</i>	<i>Sự khác biệt</i>
Buộc thực hiện đúng HĐ	một bên thực hiện sai những điều khoản trong HĐ	
Phạt vi phạm	một bên vi phạm HĐ	có trong thỏa thuận
Buộc bồi thường thiệt hại	- Có hành vi vi phạm HĐ - Có thiệt hại thực tế; - Hành vi vi phạm HĐ là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại	
Tạm ngừng thực hiện HĐ	- Xảy ra hành vi vi phạm mà các bên thỏa thuận là điều kiện để tạm ngừng, đình chỉ, hủy bỏ thực hiện nghĩa vụ; - Một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.	HĐ vẫn còn hiệu lực
Đình chỉ thực hiện HĐ		HĐ chấm dứt từ thời điểm một bên nhận được thông báo đình chỉ
Hủy bỏ HĐ		HĐ không có hiệu lực từ thời điểm giao kết, nhưng thỏa thuận về các Q & NV sau khi hủy bỏ HĐ và về vấn đề giải quyết tranh chấp vẫn còn

Câu 4:

*** Hợp đồng mua bán hàng hóa**

+ Chủ thể ký kết:

- Đối với cá nhân: vị thành niên, có năng lực hành vi đầy đủ, không nằm trong trường hợp bị hạn chế theo luật DN
- Đối với tổ chức: có tư cách pháp nhân
- Người đại diện: theo pháp luật và theo ủy quyền

+ Hình thức hợp đồng:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể.
- Đối với các loại hợp đồng mua bán hàng hóa mà pháp luật quy định phải được lập thành văn bản thì phải tuân theo các quy định đó.

*** Các nghĩa vụ của người bán và người mua trong hợp đồng mua bán hàng hóa**

Người bán

- **Giao hàng và chứng từ liên quan đến hàng hóa**
 - + theo thỏa thuận của hợp đồng về chất lượng, số lượng, cách thức đóng gói...
 - + Nếu không có thỏa thuận cụ thể, phải giao hàng và chứng từ theo quy định của luật này
- **Giao hàng đúng địa điểm đã thỏa thuận**
- **Nếu không có thỏa thuận cụ thể về địa điểm:**
 - + Hàng hóa gắn với đất đai thì giao hàng nơi có hàng hóa đó
 - + Giao hàng cho người vận chuyển đầu tiên (có quy định về vận chuyển)
 - + Giao hàng tại địa điểm kho chứa hàng, sản xuất, xếp hàng, chế tạo hàng cả hai bên đều biết (không có quy định về vận chuyển)
- **Giao hàng đúng thời điểm hoặc trong khoản thời hạn (có báo trước) đã thỏa thuận**
- **Giao hàng trong thời hạn hợp lý (nếu không có thỏa thuận về thời hạn giao hàng)**
- **Giao hàng trước thời hạn thì bên mua có quyền nhận hoặc không nhận**
- **TH giao thiếu hàng, giao hàng không phù hợp với hợp đồng:**
 - + Giao tiếp phần còn thiếu hoặc đổi hàng cho phù hợp với HĐ nếu HĐ chỉ thỏa thuận thời hạn giao hàng
 - + Chịu toàn bộ chi phí phát sinh bất lợi cho bên mua khi khắc phục TH này
- **Giao thừa hàng:**
 - + Bên mua có quyền từ chối hoặc chấp nhận số hàng thừa
 - + Bên mua sẽ thanh toán số hàng thừa đó nếu chấp nhận
- **Cho bên mua hoặc người đại diện bên mua kiểm tra:**
 - + Bên mua phải kiểm tra hàng hóa trong thời hạn ngắn nhất hoàn cảnh cho phép
 - + Có quyền giao hàng nếu bên mua hoặc người đại diện không kiểm tra hàng theo thỏa thuận

- + Không chịu trách nhiệm về khiếm khuyết hàng hóa nếu bên mua biết mà không báo cho bên bán trong thời gian hợp lý sau khi kiểm tra hàng.
- + Chịu trách nhiệm về những khiếm khuyết của hàng hóa mà bên mua không thể kiểm tra bằng phương pháp thông thường và bên bán biết mà không báo.
- *Đảm bảo quyền SH hàng hóa*
- *Đảm bảo quyền SH trí tuệ đối với hàng hóa*
- *Bảo hành hàng hóa theo nội dung và thời hạn đã thỏa thuận*

Người mua

- Thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận
- Tuân thủ các phương pháp thanh toán, thực hiện thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo pháp luật
- Phải thanh toán tiền hàng trong trường hợp hàng bị mất mát, hư hỏng sau thời điểm rủi ro được chuyển từ bên bán sang bên mua; trừ TH mất mát, hư hỏng do lỗi của bên bán

Câu 5:

* Những điểm mới cơ bản của PL HĐ VN từ năm 2006

- *Hình thức*: đa dạng hơn, cho dùng lời nói, hành vi, văn bản cụ thể...
- *Chủ thể giao kết*: thương nhân - thương nhân; thương nhân - cá nhân và tổ chức khác
- *Biện pháp chế tài*: phạt vi phạm không quá 8% và có thêm chế tài buộc thực hiện đúng HĐ

Câu 6:

* Các biện pháp bảo đảm trong kinh doanh:

	Đối tượng TS bảo đảm	Hình thức bảo đảm	Xử lý TS bảo đảm
Cầm cố TS	-là những TS mà bên cầm cố dùng nó để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ -TS cầm cố phải thuộc sở hữu của bên cầm cố	-lập thành HĐ văn bản có công chứng	-theo phương thức các bên thỏa thuận hoặc bán đấu giá theo quy định của pháp luật
Thế chấp TS	-bất động sản thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp	-lập thành văn bản có công chứng	- theo phương thức các bên thỏa thuận hoặc bán đấu giá theo quy định của pháp luật
Bảo lãnh TS	tài sản của bên bảo lãnh hoặc các bên có thể thỏa thuận bên bảo lãnh phải	-lập thành HĐ văn bản có công chứng	-đưa tài sản thuộc sở hữu của bên bảo lãnh để thanh toán cho bên

	thế chấp, cầm cố tài sản cho bên nhận bảo lãnh.		nhận bảo lãnh
--	---	--	---------------

PHÂN BA

Câu 1:

*** Nguyên tắc giải quyết tranh chấp**

Tòa án	Trọng tài
mọi công dân đều bình đẳng tr-ớc pháp luật, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tín ng-ỡng, tôn giáo, thành phần x- hội, địa vị x- hội; cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế đều bình đẳng tr-ớc pháp luật.	độc lập, khách quan, vô tư phải căn cứ vào pháp luật và tôn trọng thoả thuận của các bên.

Câu 2:

*** Thẩm quyền của tòa án:**

+ Thẩm quyền theo vụ, việc:

1- Tranh chấp phát sinh trong hoạt động KD thương mại giữa cá nhân, tổ chức có ĐKKD với nhau và đều có mục đích lợi nhuận gồm: *mua bán hàng hoá; cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý; ký gửi; thuê, cho thuê, thuê mua; xây dựng; tư vấn, kỹ thuật; vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường sắt, đường bộ, đường thuỷ nội địa (*), vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển; mua bán cổ phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; đầu tư, tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; thăm dò, khai thác.*

2- Tranh chấp về quyền SHTT, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

3- Tranh chấp công ty >< thành viên công ty; thành viên >< thành viên liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể và tổ chức lại công ty.

4- Các tranh chấp khác về KD & TM mà pháp luật có quy định

+ Thẩm quyền của TAND theo cấp:

1- *TAND cấp huyện:* có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ việc sau: *phần in nghiêng và có dấu (*).*

2- *TAND cấp tỉnh*: có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ tranh chấp KD&TM(trừ những vụ thuộc TAND cấp huyện).

+ **Thẩm quyền của TA theo lãnh thổ :**

- 1- Tòa án nơi bị đơn có trụ sở hoặc cư trú
- 2- Các bên có quyền tự thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu TA nơi nguyên đơn có trụ sở hoặc cư trú
- 3- Nếu tranh chấp về BĐS thì TA nơi có BĐS giải quyết
- 4- TA nơi người phải thi hành quyết định của TTài nước ngoài cư trú, có trụ sở hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành quyết định TT

* *Thẩm quyền của trọng tài thương mại:*

Giải quyết các vụ tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại:

+ Mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý thương mại; ký gửi; thuê, cho thuê; thuê mua; xây dựng; tư vấn; kỹ thuật; li-xăng; đầu tư; tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; thăm dò; khai thác; vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo quy định của pháp luật.

Câu 3:

* *Hòa giải:*

+ **Nguyên tắc:**

- Tôn trọng sự tự thỏa thuận của các đương sự, không được dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, bắt buộc các đương sự phải thỏa thuận không phù hợp ý chí của mình
- Nội dung thỏa thuận không được trái pháp luật và đạo đức XH

+ **Không tiến hành hòa giải các vụ án sau:**

- Yêu cầu bồi thường, gây thiệt hại đến tài sản nhà nước
- Giao dịch trái pháp luật hoặc trái đạo đức pháp luật
- Bị đơn cố tình vắng mặt dù Tòa án triệu tập đến hai lần
- Đương sự không tham gia hòa giải do có lý do chính đáng

* *Ý nghĩa của hòa giải:*

- + Giải quyết mâu thuẫn giữa các đương sự
- + Củng cố đoàn kết trong nhân dân
- + Đơn giản hóa thủ tục
- + Tiết kiệm thời gian, công sức cho đương sự và cơ quan nhà nước

Câu 4:

*** Hiệu lực phán quyết của**

Trọng tài thương mại	Tòa án
phán quyết chung thẩm, chỉ phán quyết 1 lần, các bên có quyền không theo	do có nhiều cấp xét xử nên cũng có nhiều phán quyết, nếu phán quyết ban đầu tòa đưa ra không bị kháng cáo thì sẽ có hiệu lực ngay lập tức, nếu có thì phải chờ kết quả phán quyết của cấp xét xử tiếp theo

Câu 6

*** Phương thức trọng tài thương mại không thực sự phát triển tại VN vì:**

- Còn mới
- Trọng tài kinh tế trước đây không giải quyết nhiều vụ, tòa án trở nên quen thuộc
- Ngại chất lượng giải quyết của trọng tài thương mại